

Số: 167/CNLK

Long Khánh, ngày 29 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
KẾT QUẢ KIỂM TRA NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG
NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM THÁNG 07/2026

- Tổng số mẫu xét nghiệm (Lý hóa và vi sinh) : 13 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 13 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát A : 10 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 10 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0 chỉ tiêu

Tháng	Mức độ giám sát	Lý Hóa		Vi Sinh		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng nước không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
07	A	13	100	13	100	
Tổng Cộng:		13	100	13	100	

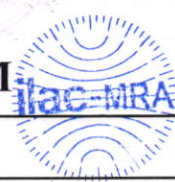
- **Kết luận:** Chất lượng nước tại các trạm bơm cấp nước của Công ty có các chỉ tiêu đạt yêu cầu theo **QCVN 01-1:2024/BYT**.
Trân trọng.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vĩnh

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1877 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 01877.26****Trang : 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 12
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026.

KT. GIÁM ĐỐC**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01877.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,73 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,10 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,72	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,05 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1178/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: 01878.26****Trang : 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Vườn Điều
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**
Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01878.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,72 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,27 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,99	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,05 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1879 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01879.26	Trang: 1/2
---------------------	------------

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 9
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01879.26

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,40 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,27 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	3,77 TCU	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,05	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1810 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01880.26

Trang : 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Thanh 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01880.26

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,38 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,65 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,68	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00130 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,04 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1981* /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01881.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bốn phường (Xuân Thanh)
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long
Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KIỂM ĐỐC

*Trần Ngọc Quang*



Mã số : TLHS/QT-QLKQ-03/BM02

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01881.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	<i>Clo dư tự do</i>	Chlorine test	0,40 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,33 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	3,77 TCU	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,80	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00123 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

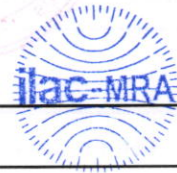


SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1882 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01882.26

Trang : 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 10
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01882.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,41 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,08 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	5,66 TCU	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,54	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00050 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1883 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01883.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bảo Quang
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01883.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,58 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,38 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,06	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00056 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,05 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

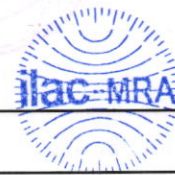


SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1484 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01884.26

Trang : 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Suối Tre 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01884.26	Trang: 2/2
---------------------	------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,52 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,25 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,89	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00169 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,07 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1485 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01885.26****Trang: 1/2**VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Cây xăng 35, Km 1819 - 850, QL1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**
*Nguyễn Phi Long*Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026*Trần Ngọc Quang*



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01885.26

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,70	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,32 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,89	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00061 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1186 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01886.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01886.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,45 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,29 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,38	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00096 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



phương pháp kiểm nghiệm

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1177 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 01887.26

Trang : 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bệnh viện Long Khánh 1
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026.



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01887.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,42 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,43 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,39	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00096 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,02 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1888 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Mã số mẫu: 01888.26

Trang: 1/2

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : Nước sinh hoạt
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 2
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA


Nguyễn Phi Long

Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Quang



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01888,26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli*	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,44 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,39 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,43	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	0,00096 mg/l	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.



**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1889 /KQ-KSBT**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM****Mã số mẫu: 01889.26****Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, phường Long Khánh, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 02/07/2026
Ngày trả kết quả : 14/07/2026
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 4
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

**KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA**
*Nguyễn Phi Long*Đồng Nai, ngày 10 tháng 07 năm 2026.KT. **GIÁM ĐỐC***Trần Ngọc Quang*



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 01889.26	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
2	<i>Coliform tổng số</i> *	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	02/07/2026
3	Clo dư tự do	Chlorine test	0,44 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	02/07/2026
4	Độ đục	Turbidity AL450T-IR	0,23 NTU	≤ 2 NTU	02/07/2026
5	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	06/07/2026
6	Mùi	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	02/07/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,42	6,0 - 8,5	02/07/2026
8	Arsenic (As)	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	07/07/2026
9	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	03/07/2026
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ Tính theo N)	TCVN 6179:1996	0,03 mg/l	≤ 1 mg/l	06/07/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

